

# Lịch ngày làm việc cho năm 2021. (Papua New Guinea)

## Tháng 1

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
53				1	2	3	
01	4	5	6	7	8	9	10
02	11	12	13	14	15	16	17
03	18	19	20	21	22	23	24
04	25	26	27	28	29	30	31

## Tháng 4

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13				1	2	3	4
14	5	6	7	8	9	10	11
15	12	13	14	15	16	17	18
16	19	20	21	22	23	24	25
17	26	27	28	29	30		

## Tháng 7

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26				1	2	3	4
27	5	6	7	8	9	10	11
28	12	13	14	15	16	17	18
29	19	20	21	22	23	24	25
30	26	27	28	29	30	31	

## Tháng 10

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39					1	2	3
40	4	5	6	7	8	9	10
41	11	12	13	14	15	16	17
42	18	19	20	21	22	23	24
43	25	26	27	28	29	30	31

## Tháng 2

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
05	1	2	3	4	5	6	7
06	8	9	10	11	12	13	14
07	15	16	17	18	19	20	21
08	22	23	24	25	26	27	28

## Tháng 5

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
17						1	2
18	3	4	5	6	7	8	9
19	10	11	12	13	14	15	16
20	17	18	19	20	21	22	23
21	24	25	26	27	28	29	30
22	31						

## Tháng 8

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
30							1
31	2	3	4	5	6	7	8
32	9	10	11	12	13	14	15
33	16	17	18	19	20	21	22
34	23	24	25	26	27	28	29
35	30	31					

## Tháng 11

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
44	1	2	3	4	5	6	7
45	8	9	10	11	12	13	14
46	15	16	17	18	19	20	21
47	22	23	24	25	26	27	28
48	29	30					

## Tháng 3

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
09	1	2	3	4	5	6	7
10	8	9	10	11	12	13	14
11	15	16	17	18	19	20	21
12	22	23	24	25	26	27	28
13	29	30	31				

## Tháng 6

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
22	1	2	3	4	5	6	
23	7	8	9	10	11	12	13
24	14	15	16	17	18	19	20
25	21	22	23	24	25	26	27
26	28	29	30				

## Tháng 9

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
35				1	2	3	4
36	6	7	8	9	10	11	12
37	13	14	15	16	17	18	19
38	20	21	22	23	24	25	26
39	27	28	29	30			

## Tháng 12

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
48				1	2	3	4
49	6	7	8	9	10	11	12
50	13	14	15	16	17	18	19
51	20	21	22	23	24	25	26
52	27	28	29	30	31		

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	20	11	160	144	96
Tháng 2	28	20	8	160	144	96
Tháng 3	31	23	8	184	165.6	110.4
Tháng 4	30	20	10	160	144	96
Tháng 5	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 6	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 7	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 8	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 9	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 10	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 11	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 12	31	23	8	184	165.6	110.4
1 phần tư	90	63	27	504	453.6	302.4
2 phần tư	91	62	29	496	446.4	297.6
1 nửa năm	181	125	56	1000	900	600
3 phần tư	92	63	29	504	453.6	302.4
4 phần tư	92	66	26	528	475.2	316.8
2 nửa năm	184	129	55	1032	928.8	619.2
1 năm	365	254	111	2032	1828.8	1219.2

1 thg 1, 2021 | Ngày đầu năm  
 2 thg 4, 2021 | Thứ sáu tốt lành  
 3 thg 4, 2021 | Thứ bảy tuần thánh  
 4 thg 4, 2021 | Chủ nhật Phục sinh  
 5 thg 4, 2021 | Thứ Hai Phục Sinh  
 14 thg 6, 2021 | Sinh nhật nữ hoàng  
 23 thg 7, 2021 | Ngày tưởng nhớ quốc gia  
 26 thg 8, 2021 | Ngày quốc gia sám hối  
 16 thg 9, 2021 | Ngày Quốc Khánh  
 25 thg 12, 2021 | ngày Giáng Sinh  
 26 thg 12, 2021 | Ngày tặng quà